

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư
trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khoá IX về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU:

Xây dựng và hoàn thiện một hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, cụ thể, nhất quán về đất đai, tài chính, vốn đầu tư, nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ để khuyến khích đầu tư, đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững đã được đặt ra.

II. QUAN ĐIỂM:

- Xác định sự nghiệp bảo vệ tài nguyên và môi trường là sự nghiệp của toàn dân, do dân và vì dân. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, giám sát các tổ chức và cá nhân thực thi bảo vệ tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường vẫn đang phát huy hiệu quả. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Dành một phần ngân sách thoả đáng làm nguồn vốn hạt nhân để thu hút các nguồn vốn đầu tư khác nhằm đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư vào lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm thu hút hỗ trợ của quốc tế về kỹ thuật, công nghệ và tài chính trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển và bảo vệ tài nguyên và môi trường.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG:

- Tạo bước đột phá mới về cơ chế, chính sách vĩ mô, nhằm tăng khả năng khai thác các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong nước để tăng vốn đầu tư cho lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đảm bảo thực hiện các mục tiêu về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Đảm bảo phát triển bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm đồng bộ và đầy đủ các điều kiện triển khai; bảo đảm lợi ích của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHÓM CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ:

1. Nhóm các cơ chế chính sách về quy hoạch sử dụng đất

- Quỹ đất xây dựng các công trình trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường phải được xác định cụ thể về diện tích, mục đích sử dụng và quản lý chặt chẽ trong quy hoạch sử dụng đất.

- Ở các đô thị và các khu công nghiệp, quỹ đất dành cho các công trình về môi trường phải được thể hiện chi tiết trong quy hoạch sử dụng đất. Các khu đô thị mới quy hoạch phải dành tỷ lệ nhất định cho việc xây dựng các công trình công cộng về môi trường.

- Ở các vùng nông thôn, quy hoạch đất ở tại các vùng nông thôn phải dành tỷ lệ nhất định cho việc xây dựng các công trình công cộng về môi trường. Thực hiện bảo vệ, tu bổ các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, rừng ngập mặn; củng cố rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

2. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về đất đai

- Nhà nước tổ chức thực hiện việc thu hồi đất bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư.

- Đất sử dụng cho việc xây dựng các công trình, các Dự án giải quyết mục tiêu về môi trường ở đô thị, môi trường nông thôn được miễn, giảm các loại phí trước bạ, tiền thuê đất, giao đất và thuế sử dụng đất.

- Trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất làm bãi thải để xử lý môi trường trong quá trình khai thác, tuyển chọn thì được giao, thuê đất và giảm tiền giao, thuê đất, giảm thuế sử dụng đất.

- Đối với đất lâm nghiệp được quy hoạch trồng rừng sản xuất, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, tiếp tục đẩy mạnh việc giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng rừng ổn định lâu dài cho các hộ gia đình nông dân và doanh nghiệp, các tổ chức có tư cách pháp nhân và cộng đồng dân cư thôn bản, có chính sách khuyến khích để các đối tượng được giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài tổ chức sản xuất kinh doanh lâm nghiệp kết hợp phát triển kinh tế lâm, nông, trang trại.

3. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về tài chính:

- Cho phép sử dụng quyền sử dụng đất để góp vốn trong các liên doanh xây dựng các công trình xử lý môi trường có mục đích kinh doanh, hoặc được thế chấp vay ngân hàng để thực hiện dự án.

- Mở rộng diện chịu thuế, các loại phí và nâng thuế suất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh gây tác động có hại, làm ô nhiễm tài nguyên và môi trường.

- Hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và cho vay tín dụng ưu đãi với lãi suất thấp hoặc không lãi suất đối với các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

4. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích thu hút các nguồn vốn đầu tư

- Tăng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng nhà nước, vốn ODA cho các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương theo các chương trình hỗ trợ đầu tư có mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường trọng điểm mang tính liên ngành, liên vùng.

- Khuyến khích các nguồn vốn khác trong khu vực dân cư và doanh nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Cho phép doanh nghiệp sử dụng lợi nhuận trước thuế để đầu tư xử lý chất thải sau sản xuất.

- Tăng cường hoạt động và sử dụng hiệu quả Quỹ Môi trường Việt Nam. Phát triển hệ thống quỹ bảo vệ môi trường ngành và địa phương.

- Mở rộng và xác định cụ thể danh mục công trình dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường vào trong danh mục khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ đầu tư.

- Khai thác các nguồn vốn khác trong khu vực dân cư và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ vốn đầu tư bằng cách cho vay vốn không lãi suất hoặc lãi suất thấp đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở làng nghề trong việc thực hiện các hạng mục xử lý môi trường bằng các chương trình, dự án được vay vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước.

- Xây dựng cơ chế hạch toán giá trị môi trường ở cấp độ doanh nghiệp.

5. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về nguồn nhân lực:

- Đưa Nội dung giáo dục về môi trường vào Chương trình giảng dạy ở các cấp học, bậc học.

- Nghiên cứu ban hành các chính sách và chế độ đãi ngộ đặc thù; bảo đảm cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ cho các cán bộ, công nhân viên phục vụ trong ngành tài nguyên và môi trường.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về việc đào tạo cán bộ trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

6. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về khoa học và công nghệ

- Dành ngân sách thoả đáng cho việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường; nghiên cứu đưa vào áp dụng công nghệ trong nước thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài.

- Hỗ trợ kinh phí hoặc trợ giá một phần cho việc đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh theo hướng sản xuất sạch hơn.

- Sửa đổi những quy định liên quan đến việc chuyển giao công nghệ theo hướng đơn giản hoá các thủ tục hành chính, giảm thuế.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào xử lý các vấn đề về môi trường nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ nhập khẩu công nghệ mới, tiếp thu và làm chủ các công nghệ nhập khẩu; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền công bố, trao đổi, chuyển giao, chuyên nhượng kết quả nghiên cứu.

- Phát triển hợp tác quốc tế về nghiên cứu, trao đổi khoa học công nghệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Ban hành chính sách ưu đãi về đất đai cho các dự án ưu đãi đầu tư về bảo vệ tài nguyên và môi trường thuộc diện ưu đãi đầu tư đã quy định tại Luật Đầu tư.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường thông qua hình thức đầu thầu.
- Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường vì sức khoẻ cộng đồng.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và thành lập, sử dụng vốn của quỹ bảo vệ môi trường ngành, địa phương.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, tính toán, cập nhật các mục tiêu, chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường.
- Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường đến năm 2015; tính toán các giải pháp huy động nguồn vốn, bao gồm cả nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ngoài ngân sách và nguồn vốn từ nước ngoài để thực hiện.
- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và liên vùng trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu tư các dự án môi trường có tác động liên ngành, liên vùng. Làm đầu mối trong việc thực hiện các cơ chế phối hợp đó.
- Hoàn thiện bộ chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; đảm bảo việc lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2010 - 2015 của cả nước, các Bộ, ngành trung ương và địa phương.
- Xây dựng cơ chế chính sách thực hiện Định hướng Chiến lược phát triển bền vững đã được phê duyệt. Giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
- Xây dựng báo cáo hiện trạng chỉ tiêu ngân sách cho lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong đó có đầu tư từ các nguồn ngân sách trong nước và ODA; phân tích tác động của đầu tư và chỉ tiêu cho lĩnh vực này tới việc cải thiện chất lượng môi trường và bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng phương án điều tra đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc trong các lĩnh vực có tác động đến môi trường, môi sinh.
- Xây dựng cơ chế pháp lý thực hiện quy trình về các nguyên tắc thẩm tra, giám sát, thẩm định các dây chuyền công nghệ xử lý các chất thải.
- Xây dựng đề án tổ chức mạng lưới tư vấn công nghệ xử lý các chất thải công nghiệp, sinh hoạt, y tế... cho các doanh nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch đổi mới công nghệ ở các doanh nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường.

4. Bộ Tài chính.

- Rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh các chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Xây dựng cơ chế tài chính về đầu tư bằng vốn ngân sách và vốn tín dụng cho lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- Hoàn chỉnh chính sách thuế và phí về môi trường.
- Ban hành chính sách miễn hoặc giảm thuế doanh thu, thuế giá trị gia tăng, thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường; nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, xử lý; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được.
- Ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất cho các sản phẩm tái chế từ chất thải, năng lượng thu được từ việc tiêu huỷ chất thải, các sản phẩm thay thế nguyên liệu tự nhiên có lợi cho môi trường.
- Ban hành các chính sách miễn giảm thuế, phí cho hoạt động tái chế, xử lý chôn lấp chất thải; miễn hoặc giảm thuế phí đối với hoạt động đầu tư sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được.
- Hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ về tài chính đối với việc xã hội hoá hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn.
- Quy định cụ thể mức ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với từng loại hình tài nguyên.

5. Bộ Công Thương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách quy định đối với các khu công nghiệp, các nhà máy sản xuất công nghiệp (sản xuất giấy, khai khoáng, sản xuất hoá chất, chế biến khoáng sản, chế biến thực phẩm .v.v..) phải quy hoạch, xây dựng các khu vực tái sinh, tái chế xử lý chất thải; tái sử dụng chất thải; nghiêm cấm đổ chất thải trực tiếp ra môi trường; áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001.
- Ban hành chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng sản phẩm bao gói bằng bao bì từ chất hữu cơ, bao gói dễ phân huỷ trong tự nhiên; khuyến khích phát triển sản phẩm được cấp nhãn sinh thái và sản phẩm khác thân thiện với môi trường; đồng thời có chính sách nghiêm cấm sản xuất, sử dụng bao gói sản phẩm bằng túi nilon, vật liệu khó phân huỷ gây ô nhiễm môi trường.
- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy áp dụng mô hình doanh nghiệp sản xuất an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách nhằm phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường.
- Xây dựng chiến lược sản xuất sạch, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ đạo thực hiện.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng chính sách thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hoá giai đoạn 2006 - 2010.

- Xây dựng và thực hiện Dự án tổng điều tra, kiểm kê rừng giai đoạn 2010 - 2015, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định về Tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách về giao đất, giao và khoán rừng ổn định lâu dài cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; đổi mới một số lĩnh vực chủ yếu trong chính sách phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2008 - 2020.

- Ban hành cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quy định khung giá và hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp tính giá nước sinh hoạt nông thôn, khuyến khích sử dụng vật liệu nhựa, kim loại để đóng tàu thuyền thay thế gỗ rừng tự nhiên.

- Quy hoạch, phát triển sản xuất của ngành gắn với xây dựng các chương trình bảo vệ môi trường trong nông nghiệp và nông thôn (Quy hoạch phát triển cà phê, cao su, chế biến bảo quản thực phẩm, quy hoạch phát triển làng nghề nông thôn, ...) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống Rừng đặc dụng (các khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn thủy sinh nội địa). - Rừng phòng hộ - Rừng sản xuất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Bộ Xây dựng.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn việc nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện về xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án; các quy định về liên danh, liên kết để đầu tư hệ thống thoát nước các đô thị; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước, khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng thay thế gỗ rừng tự nhiên.

- Tổng hợp các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành đối với hoạt động quản lý nước thải, chất thải rắn.

- Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi để tách hai loại phí dịch vụ thoát nước và dịch vụ xử lý nước thải và đảm bảo thu hồi vốn đầu tư cũng như chi phí vận hành quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

- Lập quy hoạch xây dựng hệ thống công trình xử lý chất thải rắn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định (theo Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho phép nhà đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi trong suốt thời gian thực hiện dự án vì đây là lĩnh vực thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đưa chương trình giáo dục về môi trường vào các cấp học, bậc học và đổi mới chương trình đào tạo.
- Tăng cường đầu tư và nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm về khoa học và công nghệ môi trường.
- Tăng cường học tập, trao đổi, nghiên cứu và tham gia các đề tài tầm cỡ quốc tế và khu vực trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

9. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững (Chương trình Nghị sự 21) của địa phương; cụ thể hóa các mục tiêu về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở địa phương phù hợp với mục tiêu về môi trường và phát triển bền vững của cả nước.
- Khi quy hoạch phát triển xây dựng, phải thực hiện phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương, các vùng lãnh thổ lân cận trong việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- Chính quyền các cấp xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải từ nguồn, tái sinh, tái chế, tái sử dụng chất thải.

10. Các doanh nghiệp

- Đánh giá thực trạng công nghệ của doanh nghiệp, những tác động trong quá trình sản xuất, kinh doanh đến môi trường môi sinh.
- Xây dựng kế hoạch đổi mới công nghệ nhằm tránh gây thiệt hại về môi trường; kiến nghị các cơ chế chính sách để được hỗ trợ.
- Xây dựng các giải pháp về tổ chức và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp.
- Xây dựng các phương án liên kết, liên doanh với các cơ sở nghiên cứu công nghệ trong việc tư vấn, tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn quy trình, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, giảm tổn thất môi trường.
- Thực hiện Chiến lược sản xuất sạch theo quy định hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Điều 3. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào nội dung của Đề án kèm theo tiến hành xây dựng, ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách cụ thể. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện vào báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

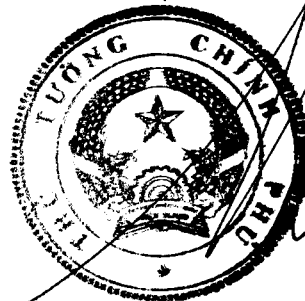
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2009.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). Phụ **290**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng